

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 530/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396; và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số 491/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/9/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

Ông Lê Quang N, sinh năm 196x

Bà Nguyễn Thị Hoàng A, sinh năm 197x

HKTT: số 10c phố Y, phường H, quận H, thành phố H

Nơi ở: 08 phố M, phường V, quận H, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân : Ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/1991 tại UBND phường Đ, quận T, thành phố H . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 201x thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay khắc khẩu, tranh cãi, không có tiếng nói chung. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị Hoàng A có 03 con chung là Lê Thuý V, sinh ngày 03/7/199x; Lê Quang T, sinh ngày 10/4/199x và Lê Nguyên K, sinh ngày 22/6/200x. Cháu V và cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nên ông bà không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết. Giao cháu Lê Nguyên K cho ông N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, ông N không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, nhà ở chung và vay nợ chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí : Bà Nguyễn Thị Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- **Về tình cảm:** Ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị Hoàng A cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Lê Quang N và bà Nguyễn Thị Hoàng A có 03 con chung là Lê Thuý V, sinh ngày 03/7/1993; Lê Quang T, sinh ngày 10/4/1995 và Lê Nguyên K, sinh ngày 22/6/200x. Cháu V và cháu T đã đủ tuổi trưởng thành nên ông bà không yêu cầu toà án xem xét, giải quyết. Giao cháu Lê Nguyên K, sinh ngày 22/6/200x cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác, bà Hoàng A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, ông N không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản, nhà ở chung và nợ chung:** Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0012737 ngày 13/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng ;
- UBND P.Đ, Q.T thành phố, H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khuất Thị Phương Lan